

Bản án số: 28/2026/HS-ST

Ngày 26 - 02 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lại.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Phúc Lâm.

Ông Nguyễn Thanh Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huyền Trang, là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng An, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2026/TLST-HS, ngày 06 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2026/QĐXXST-HS, ngày 11 tháng 02 năm 2026 đối với bị cáo:

Phan Văn K, sinh ngày 10 tháng 8 năm 1979 tại **xã C, tỉnh Nghệ An**; nơi cư trú: **Xóm L, xã C, tỉnh Nghệ An**; số CCCD: 040079020417; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Phan Văn Đ** (đã chết) và bà **Đặng Thị H**; có vợ là **Nguyễn Thị Bích H1** và 02 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03 tháng 01 năm 2026 đến ngày 09 tháng 01 năm 2026, hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do có nhu cầu sử dụng pháo nổ vào dịp Tết nguyên đán 2026 nên **Phan Văn K** sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy A53 5G, màu xanh, đăng nhập vào Facebook cá nhân của mình có tên "**Phan Văn K**" nhắn tin đến tài khoản Facebook "Pháo tết 2026" (**K** không biết họ, tên tuổi cụ

thể) để hỏi mua pháo thì được người này đồng ý. **K** thống nhất mua 08 (tám) khối pháo nổ loại 49 quả với giá 8.000.000 đồng (tám triệu đồng), sau khi giao hàng xong sẽ thanh toán tiền, địa điểm nhận hàng tại khu vực ngã ba **cây xăng đầu T, xóm L, xã T, tỉnh Nghệ An**. Đến khoảng 05 giờ 40 phút, ngày 03/01/2026, **K** đi bộ từ nhà tại **xóm L, xã C, tỉnh Nghệ An** đến địa điểm đã hẹn để nhận hàng. Sau khi **K** nhận được hàng và đi bộ trở lại, mang theo toàn bộ số pháo trên về nhà cất dấu. Đến khoảng 06 giờ 15 phút, khi đi đến khu vực cầu Treo, **xóm L, xã T, tỉnh Nghệ An** thì bị **Công an xã T, tỉnh Nghệ An** phát hiện, bắt quả tang, đồng thời thu giữ: 01 (một) thùng bìa carton màu vàng, bên trong có chứa 08 (tám) khối pháo nổ loại 49 quả; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy A53 5G, màu xanh, có số IMEI 35842191958519, bên trong có chứa sim số thuê bao 0943406976 và 0374045623. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh N** tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng, lấy mẫu gửi giám định (ký hiệu từ M1 đến M2) đối với số pháo thu giữ của **Phan Văn K**. Kết quả cân xác định: Tổng khối lượng của 08 khối hình hộp chữ nhật thu giữ của **Phan Văn K** là 12,38 kg (mười hai phẩy ba mươi tám kilogam).

Tại bản Kết luận giám định số 92/KL-KTHS(Đ2-CN) ngày 08/01/2026 của **Phòng K2 Công an tỉnh N** kết luận: “Các mẫu vật (ký hiệu M1 và M2) thu giữ của **Phan Văn K** gửi đến giám định đều là pháo; đều thuộc loại pháo nổ”.

Cáo trạng số 19/CT-VKSKV5, ngày 05 tháng 02 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Nghệ An truy tố **Phan Văn K** về tội "Tàng trữ hàng cấm" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Bị cáo **Phan Văn K** phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Phan Văn K** mức án tù 09 tháng đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động Galaxy A53 5G, màu xanh, có số IMEI 353842191958519, bên trong có sim số thuê bao 0943406976 và 0374045623, đã qua sử dụng. Tịch thu và tiêu hủy: 05 hộp pháo nổ loại 49 quả, hiện đang bảo quản tại Kho vũ khí đạn thuộc **Bộ chỉ huy quân sự tỉnh N**. Về án phí: Bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý với nội dung bản cáo trạng và luận tội của đại

diện Viện kiểm sát, không có tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết hành vi của mình là sai, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo **Phan Văn K** đã khai nhận hành vi của mình giống bản Cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 06 giờ 15 phút, ngày 03 tháng 01 năm 2026, tại khu vực cầu Treo, **xóm L, xã T, tỉnh Nghệ An, Công an xã T**, tỉnh Nghệ An phát hiện và bắt quả tang **Phan Văn K** đang mang theo người 01 (một) thùng bìa carton màu vàng, bên trong có chứa 08 (tám) khối hình hộp chữ nhật là pháo nổ loại 49 quả có tổng khối lượng là 12,38 kg (mười hai phẩy ba mươi tám kilogam) về nhà cất dấu nhằm mục đích để sử dụng trong dịp Tết nguyên đán 2026. Hành vi cất dấu 12,38 kg (mười hai phẩy ba mươi tám kilogam) pháo nổ không nhằm mục đích mua bán của bị cáo **Phan Văn K** đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự. Bản Cáo trạng số 19/CT-VKSKV5, ngày 05 tháng 02 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Nghệ An truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về hình phạt chính:

Xét tính chất vụ án: Vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về một số hàng cấm, gây ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân nên phải xử lý nghiêm đối với bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không

có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có bố là **Phan Văn Đ** và mẹ **Đặng Thị H** có công với cách mạng được nhà nước tặng thưởng Huân chương Chiến sĩ vẻ vang và Huy chương kháng chiến hạng Nhì; bản thân bị cáo được Chủ tịch **UBND xã P, huyện T, tỉnh Nghệ An** (cũ) tặng Giấy khen vì đã có thành tích trong công tác Quốc phòng - An ninh năm 2018. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật..

Xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có nhiều tình tiết giảm nhẹ; có nhân thân tốt; có nơi cư trú rõ ràng, cụ thể; quá trình sinh sống tại địa phương luôn chấp hành đúng chính sách pháp luật, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú; có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được cải tạo tại địa phương như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Nghệ An tại phiên tòa cũng không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo nghề nghiệp lao động tự do nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng:

Đối với 08 (tám) khối pháo có tổng khối lượng 12,38 kg (mười hai phẩy ba mươi tám kilogam) thu giữ của **Phan Văn K**, sau khi lấy mẫu giám định còn lại 05 (Năm) khối hình hộp chữ nhật có tổng khối lượng 7,68 kg (bảy phẩy sáu mươi tám kilogam) đựng trong 01 (một) thùng giấy carton được niêm phong theo đúng quy định và bảo quản tại **kho vũ khí Bộ chỉ huy quân sự tỉnh N**. Đây là hàng cấm nên tuyên tịch thu và tiêu hủy.

Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động Galaxy A53 5G, màu xanh, số IMEI 353842191958519, máy gắn thẻ sim số 0943406976 và 0374045623, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng, thu giữ của **Phan Văn K** là công cụ dùng vào việc phạm tội, đang còn giá trị sử dụng nên tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7]. Các đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định

của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 191, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Phan Văn K** 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng về tội “Tàng trữ hàng cấm”. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo **Phan Văn K** cho **UBND xã C**, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong giám sát, giáo dục bị cáo. Bị cáo được hưởng án treo phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự, nếu cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 90, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động Galaxy A53 5G, màu xanh, có số IMEI 353842191958519, bên trong có sim số thuê bao 0943406976 và 0374045623, đã qua sử dụng. Vật chứng này hiện đang được bảo quản tại Kho vật chứng của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 – Nghệ An và có đặc điểm chi tiết theo Biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 06 tháng 02 năm 2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh N** và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 – Nghệ An.

Tịch thu và tiêu hủy: 05 hộp pháo nổ loại 49 quả, hiện đang bảo quản tại Kho vũ khí đạn thuộc **Bộ chỉ huy quân sự tỉnh N** theo Biên bản bàn giao vật chứng lập ngày 19 tháng 01 năm 2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh N** và **K1** Vũ khí đạn, **Phòng H2**, **Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh N**.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo **Phan Văn K** phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 5 – Nghệ An;
- Bị cáo;
- Cơ quan Điều tra, Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh Nghệ An;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An;
- Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An;
- Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Nghệ An;
- Lưu HSVA, VP.TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lại